

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn U, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Xóm Cuốc, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn:* Ông Bùi Văn L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm Cuốc, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Bùi Thị I, sinh năm 1966;

Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1986;

Chị Bùi Thị B, sinh năm 1992;

Anh Bùi Văn U', sinh năm 1997;

Bà Bùi Thị E, sinh năm 1969;

Anh Bùi Văn L, sinh năm 1992;

Chị Quách Thị Ng, sinh năm 1996;

Anh Bùi Văn S, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Xóm Cuốc, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị I, chị Bùi Thị Nh, Bùi Thị B và anh Bùi Văn U' là ông Bùi Văn U.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Bùi Văn L, Bùi Văn S và chị Quách

Thị Ng là ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thừa đất tranh chấp tại xóm Cuốc, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình là đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Bùi Văn U.

2.2. Thừa đất tranh chấp chia thành 3 phần, gia đình ông Bùi Văn U hai phần (hai thửa tách rời nhau), gia đình ông Bùi Văn L một phần, cụ thể:

Phần đất thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Bùi Văn U thửa thứ nhất có ranh giới, tứ cận: Phía Bắc giáp đường liên thôn từ mốc số 1 (Tọa độ: X: 2267291.83; Y: 450757.82) đến mốc số 2 (Tọa độ: X: 2267296.31; Y: 450767.32) dài 10,50m; phía Đông giáp đất hộ ông Bùi Văn Sỹ là đường nối từ mốc 2 đến mốc 3 (Tọa độ: X: 2267289.51; Y: 450772.17) dài 8,35m, từ mốc 3 đến mốc 4 (Tọa độ: X: 2267280.11; Y: 450774.04) dài 8,61m, từ mốc 4 đến mốc 5 (Tọa độ: X: 2267266.24; Y: 450776.18) dài 15,02m, từ mốc 5 đến mốc 6 (Tọa độ: X: 2267265.10; Y: 450780.05) dài 4,03m, từ mốc 6 đến mốc 7 (Tọa độ: X: 2267261.86; Y: 450778.92) dài 3,43m; cạnh phía Nam giáp đất hộ ông Bùi Văn Phư là đường nối từ mốc số 7 đến mốc 8 (Tọa độ: X: 2267260.22; Y: 450775.13) dài 4,13m, từ mốc 8 đến mốc 9 (Tọa độ: X: 2267254.68; Y: 450768.63) dài 8,54m; cạnh phía Tây giáp đất chia với hộ ông Bùi Văn L là đường nối từ mốc 9 đến mốc 1 dài 38,69m. Thửa đất thứ hai của hộ ông Bùi Văn U (hình tam giác) có ranh giới, tứ cận: Phía Đông Nam giáp đất hộ ông Bùi Văn Phư từ mốc số 10 (Tọa độ: X: 2267248.69; Y: 450761.59) đến mốc số 11 (Tọa độ: X: 2267241.84; Y: 450753.54) dài 10,57m, phía Tây Bắc giáp đất hộ ông Bùi Văn Dìm từ mốc 11 đến mốc 12 (Tọa độ: X: 2267261.91; Y: 450758.20) dài 20,60m; phía Đông giáp phần đất chia cho ông ông Bùi Văn L từ mốc số 10 đến mốc 12 dài 13,65m.

Phần đất chia cho hộ ông Bùi Văn L có ranh giới, tứ cận: Phía Đông giáp đất chia cho hộ ông Bùi Văn U là đường nối từ mốc 1 đến mốc 9 dài 38,69m; phía Đông Nam giáp đất hộ ông Bùi Văn Phư là đường nối từ mốc 9 đến mốc 10; phía Tây giáp đất chia cho hộ ông Bùi Văn U từ mốc 10 đến mốc 12 dài 13,65m, giáp đất hộ ông Bùi Văn Dìm từ mốc 12 đến mốc 13 (Tọa độ: X: 2267284.78; Y: 450752.32) dài 23,61m; phía Tây Bắc giáp đường liên thôn là đường nối từ mốc 13 đến mốc 1 dài 8,94m.

(Đo theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 106^0 , múi chiều 3^0 . Đã cắm mốc trên thực địa).

2.3. Các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của gia đình ông Bùi Văn L trên hai thửa đất của gia đình ông Bùi Văn U, gia đình ông Bùi Văn L có trách nhiệm, nghĩa vụ tự thu hoạch, tháo dỡ để trả lại đất như thỏa thuận chia cho gia đình ông Bùi Văn U.

3. Án phí, chi phí tố tụng:

3.1. Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc hết 2.500.000đ. Ông Bùi Văn U nhận chịu toàn bộ và đã nộp xong.

3.2. Án phí: Ông Bùi Văn L nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ. Ông Bùi Văn U được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003700 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoa